TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17/01/2024
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Cường

2. Ông Hoàng Ngọc Sông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân N, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, về việc: Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vương Thị Q, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Thái Thanh X, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số nhà 188B, tổ 20, phường Q, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn xin ly hôn ngày 27/7/2023; bản tự khai ngày 17/8/2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Vương Thị Q khai, chị và anh Thái Thanh X kết hôn ngày 07/11/2011, ĐKKH tại UBND thị trấn V, tỉnh Hà Giang do tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, theo chị Q trình bày vợ chồng hay cãi chửi nhau, anh X thường xuyên có hành vi đánh, chửi chị và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Từ năm 2015 đến nay chị đã nhiều lần gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án, sau đó lại rút đơn với hy vọng vợ chồng khắc phục mâu thuẫn. Chị đã cho anh X nhiều cơ hội nhưng

anh X không thay đổi, dẫn đến cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Chị phải đi dạy học tại huyện B nên cuối tuần mới về nhà ở cùng anh X. Tuy nhiên, giữa chị và anh X không thể khắc phục được mâu thuẫn, hiện nay anh chị đã sống ly thân, anh X vẫn có thái độ đe dọa cuộc sống của chị. Do tình cảm không còn chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

- Về con chung: Chị Q và anh X có 02 con chung là cháu Thái Quốc B, sinh ngày 29/9/2012 và cháu Thái Đăng K, sinh ngày 01/10/2029. Ly hôn chị Q xin được là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và cháu K, yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi cháu B theo mức 2.000.000đ/1 tháng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Quá giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập anh X theo quy định của pháp luật, nhưng anh X không chấp hành, không nhận văn bản tố tụng, không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Do đó, anh X không đưa ra được ý kiến về việc giải quyết quan hệ hôn nhân và nuôi con chung. Tòa án không thực hiện được việc hòa giải vụ án.

* Tại phiên toà: Chị Vương Thị Q giữ nguyên quan điểm về việc ly hôn và nuôi con chung; tài sản chung, công nợ chung không đề nghị giải quyết.

* Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong qúa trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứ cứ đầy đủ, thông báo cho Viện Kiểm sát về việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do đương sự cung cấp phù hợp với quy định của pháp tại Điều 70, Điều 71 Bộ Luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng nghĩa vụ tại Điều 70, Điều 72 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vương Thị Q được ly hôn với anh Thái Thanh X.

Về con chung: Giao cho chị Vương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thái Quốc B, sinh ngày 29/9/2012 và cháu Thái Đăng K, sinh ngày 01/10/2029 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Buộc anh Thái Thanh X phải cấp

dưỡng nuôi dưỡng cháu B theo mức 2.000.000đ/1 tháng, cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Án phí: Chị Vương Thị Q phải chịu án phí ly hôn, anh Thái Thanh X phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Vương Thị Q và anh Thái Thanh X có địa chỉ: Tổ 02, phường Q, TP.H, tỉnh Hà Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

[2]. Bị đơn anh Thái Thanh X vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, đương sự yêu cầu giải quyết về Ly hôn, nuôi con chung. Như vậy, đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về nội dung vụ án: Chị Vương Thị Q và anh Thái Thanh X kết hôn ngày 07/11/2011, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, trên cơ sở tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa chị Q và anh X là hợp pháp. Lý do chị Q xin ly hôn là do quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên chị Q xin ly hôn với anh X.

[5]. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vương Thị Q là phù hợp, bởi lẽ: Quá trình chung sống chị Q và anh X đã để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi chửi nhau, anh X có hành vi đánh chửi chị Q, dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn. Đã nhiều lần chị Q gửi đơn xin ly hôn nhưng lại rút đơn với mong muốn hòa giải đoàn tụ. Tuy nhiên anh chị không cải thiện được mâu thuẫn, hiện nay đã sống ly thân. Theo quy định tại Điều 19- Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...", nhưng quan hệ hôn nhân của hai anh chị không đáp ứng được theo quy định của pháp luật, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Căn cứ biên bản làm việc ngày 04/12/2023 tại cơ quan Quản lý Nhà nước về gia đình và trẻ em đã xác định được cuộc hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, nếu cứ tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cuộc sống chung của anh, chị cũng không có hạnh phúc, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Q là phù hợp với quy định tại điều 56 - Luật HN&GĐ, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q với anh X.

[6]. Về con chung: Chị Vương Thị Q và anh Thái Thanh X có hai con chung là cháu Thái Quốc B, sinh ngày 29/9/2012 và cháu Thái Đăng K, sinh ngày 01/10/2019. Ly hôn chị Q xin được là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và cháu K, yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi cháu B theo mức 2.000.000đ/1 tháng. Căn cứ biên bản làm việc ngày 04/12/2023 tại cơ quan Quản lý Nhà nước về gia đình và trẻ em và xét đề nghị của chị Q về việc xin nuôi con là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với nguyện vọng của cháu B. Do đó, cần giao cháu B và cháu K cho chị Q nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[7]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét đề nghị anh X phải cấp dưỡng nuôi con của chị Q là phù hợp, bởi lẽ: Anh X không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và là người có công việc và thu nhập ổn định. Như vậy, anh X phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình " Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tuy nhiên, với mức cấp dưỡng chị Q đề nghị anh X phải cấp dưỡng nuôi cháu B theo mức 2.000.000đ/1 tháng là chưa phù hợp. Theo công văn số 683/BV-TCKT ngày 06/12/2023 của Bệnh viên đa khoa tỉnh Hà Giang xác nhận thu nhập bình quân của anh X là khoảng 5.500.000đ/1 tháng. Do vậy, cần xem xét áp dụng mức cấp dưỡng phù hợp với thu nhập thực tế của anh X để buộc anh X cấp dưỡng nuôi cháu B theo mức 1.800.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

[7]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[8]. Quá trình giải quyết vụ án, anh Thái Thanh X vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được ý kiến về việc giải quyết vụ án. Do vậy, HĐXX không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, chị Q phải chịu án phí ly hôn, anh X phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vương Thị Q về việc: Ly hôn, nuôi con chung.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vương Thị Q được ly hôn anh Thái Thanh X.

3. Về con chung: Giao cho chị Vương Thị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thái Quốc B, sinh ngày 29/9/2012 và cháu Thái Đăng K,

sinh ngày 01/10/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Thái Thanh X phải cấp dưỡng nuôi cháu Thái Quốc B theo mức 1.800.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, chị Q là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh X có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

5. Về Án phí: Chị Vương Thị Q phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang biên lai số 0001038 ngày 15 tháng 8 năm 2023, anh Thái Thanh X phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh HG;
- VKSND TP. H;
- Các đương sự;
- CC THADS TP. H;
- UBND TT V, H V, tỉnh Hà Giang;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thanh Bình